

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 04 năm 2026 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 102/2026/TLST-DS ngày 02/03/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp”

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E); Địa chỉ: 2, L, phường H, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật của Ngân hàng: Bà Phạm Thị Huyền T – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Q và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP X (Theo Hợp đồng ủy quyền số 04/2024/HĐUQ/EIB-AMC ngày 18/07/2024). Đại diện theo pháp luật của Công ty: Ông Nguyễn Văn C – Chủ tịch Công ty;

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Hoàng D, sinh năm 1967 và bà Tô Thị Hồng N, sinh năm 1988; Địa chỉ nhận thông báo: Tầng B Eximbank H, số I, đường P, phường T, tỉnh Nghệ An (Theo Giấy ủy quyền số 896/2025/EIBA/UQ-TGD ngày 25/07/2025).

- Đồng bị đơn: Bà Trần Thị Xuân P, sinh năm 1987; SĐT: 0946.326.531 và ông Phan Hải D1; SĐT: 0976.989.891; Địa chỉ: P, Chung cư D, phường T, tỉnh Nghệ An; (Bà P ủy quyền cho ông D1 theo Giấy ủy quyền ngày 10/04/2024).

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan liên quan trong vụ án: Anh Vương Đình L, sinh năm 1986 và chị Đới Thị C1; Địa chỉ: Xóm G, phường V (trước đây là xã N, thành phố V), tỉnh Nghệ An; SĐT 0383646464.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ thanh toán:

+ Ông Phan Hải D1 và bà Trần Thị Xuân P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) số tiền tính đến ngày 02/04/2026 là 2.704.845.619 đồng (*Bằng chữ: Hai tỷ, bảy trăm lẻ bốn triệu, tám trăm bốn mươi lăm nghìn, sáu trăm mười chín đồng*). Trong đó gốc là 1.893.029.974 đồng, tổng lãi là 811.815.645 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 1620-LAV-210079167 ngày 05/11/2021;

+ Bà Trần Thị Xuân P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X (E) số tiền tính đến ngày 02/04/2026 là 55.706.029 đồng (*Năm mươi lăm triệu, bảy trăm lẻ sáu nghìn, không trăm hai mươi chín đồng*). Trong đó nợ gốc là 28.060.883 đồng, nợ lãi là 27.645.146 đồng theo Thẻ tín dụng số 4041523486622859 ngày 12/11/2021.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Ông Phan Hải D1 và bà Trần Thị Xuân P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- Về xử lý tài sản bảo đảm: Trong trường hợp Ông Phan Hải D1 và bà Trần Thị Xuân P không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ nêu trên thì E có quyền đề nghị cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm sau đây để thu hồi nợ: Quyền sử dụng đất diện tích 671 m² (Thửa số 1419, Tờ bản đồ số 18) và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại xóm G, xã N, huyện N (nay là phường V), tỉnh Nghệ An theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: DC 852739, số vào sổ cấp GCN: CS 10390/2021 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh N cấp ngày 22/10/2021 cho ông Phan Hải D1, bà Trần Thị Xuân P.

Nếu sau khi phát mại tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho E thì ông Phan Hải D1, bà Trần Thị Xuân P tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán cho E đến khi trả hết nợ.

- Ông Vương Đình L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, có Đơn xin rút đơn yêu cầu độc lập về vấn đề hủy quyết định cá biệt nên Tòa án đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu độc lập của ông Vương Đình L.

- Về án phí, chi phí tố tụng: Ông Phan Hải D1 và bà Trần Thị Xuân P phải chịu số tiền án phí dân sự hoà giải thành là 34.395.450 đồng (*Ba mươi bốn triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bốn trăm năm mươi đồng*). Bà Trần Thị Xuân P phải chịu 1.392.651 đồng (*Một triệu, ba trăm chín mươi hai nghìn, sáu trăm năm mươi một đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X số tiền 36.500.000 đồng (*Ba mươi sáu triệu, năm trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004109 ngày 27/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh N).

Trả lại cho ông Vương Đình L 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004722 ngày 13/09/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh (nay là Thi hành án dân sự tỉnh N).

Ông Phan Hải D1 và bà Trần Thị Xuân P có nghĩa vụ hoàn trả chi phí tố tụng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần X là 10.000.000đ (Mười triệu đồng);

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- *Đương sự ;*
- *VKSND khu vực I-Nghệ An;*
- *THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Lưu VT, hồ sơ vụ án.*

Hồ Phước Linh